

# Tiểu Thuyết Khiêu Dâm

hoanghaithuy



Thẻ Thuế Thân của Người Dân Bắc Kỳ VŨ TRỌNG PHỤNG

Vũ Trọng Phụng, tác giả những tiểu thuyết Giông Tố, Số Đỏ, Cơm Thầy, Cơm Cô bị nhiều nhà văn Hà Nội thời ông công kích là “Nhà Văn viết truyện khiêu dâm.” Năm 1937, tuần báo Bắc Hà ấn hành ở Hà Nội, thực hiện một cuộc phỏng vấn Nhà Văn Vũ Trọng Phụng. Đề tài của cuộc phỏng vấn là “Tiểu Thuyết Khiêu Dâm.”

Đây là cuộc phỏng vấn:

Ký giả Bắc Hà:

Khi viết văn, ông có hay ông không có ý khiêu dâm độc giả?

Nhà Văn Vũ Trọng Phụng:

Khiêu dâm thế nào được độc giả! Độc giả của tôi có phải những người ngu muội, đại dột hay trẻ con gì để cho tôi khiêu dâm?

Bắc Hà:

Tiểu thuyết của ông là phản ảnh của xã hội, cái đó là một điều hay, nhưng người ta công kích ông là công kích những đoạn văn tả chân trong tiểu thuyết của ông mà người ta cho là khiêu dâm?

Vũ Trọng Phụng:

Không thể gọi bất cứ đoạn văn nào trong tiểu thuyết của tôi là văn khiêu dâm! Gọi đó là những đoạn văn tả những cảnh dâm đăng thì đúng hơn. Nhưng ông bảo không tả những cảnh ấy làm sao được! Văn của tôi là văn tả chân, mà những cảnh ấy là cảnh có thực, những cảnh có khi tôi được mục kích; ông thử về những tỉnh như Tuyên Quang mà nghe chuyện người dân ở đấy, ông sẽ biết những chuyện khốn nạn bằng trăm, bằng vạn những chuyện tôi kể trong tiểu thuyết của tôi...

Tôi có ba công việc phải làm, những công việc mà tôi gọi là công việc xã hội: việc thứ nhất: tả những sự dâm đăng ...trong giới gọi là phú quý, thí dụ cái Dâm của Nghị Hách. Một người đã 11 vợ mà còn đi hiếp một cô gái nhà quê, gieo cái hại vào mấy gia đình, gây cái nhục cho bao nhiêu người. Việc thứ hai là tả cái Dâm của người con gái dậy thì mà không được giáo dục đầy đủ, tức là truyện *Làm Đĩ*; tôi viết tiểu thuyết *Làm Đĩ* sau khi đọc bản dịch tiếng Pháp một quyển sách của một văn sĩ Đức... Trong sách này tác giả sưu tập những lời thú tội của những cô học sinh dưới hai mươi tuổi. Đọc xong quyển sách khoa học can đảm ấy tôi tưởng như bao nhiêu trẻ con thời bấy giờ đều có thể vì tuổi dậy thì mà thủ dâm, mà hư hỏng, tôi cảm thấy sự cần phải giáo dục trẻ con về sự Dâm... Nếu sau này người ta quen rồi thì những danh từ mà từ xưa đến nay người ta cho là bản thủ sẽ không bản thủ nữa. Công việc thứ ba tôi làm trong tiểu thuyết của tôi là tả những nỗi thống



khổ, những trụ lạc do nạn nghèo đói gây nên, tức là cái nạn mãi dâm trong phóng sự “Lục sĩ”...

Tôi là nhà văn thứ nhất phải hy sinh trong những nhà văn cùng thời với tôi; ông tính, lẫn lóc sáu, bảy năm giờ trong làng văn, há tôi lại không thể tìm được một nghệ thuật viết tiểu thuyết dễ hơn, một nghệ thuật mà nếu tôi không đi đến thành công được thì dẫu người ta không khen tôi, người ta cũng không công kích? Tội gì tôi lại đi vào con đường nguy hiểm mà tôi đang đi để người ta cho là thế nọ, thế kia. Nhưng tôi không để ý. Tha hồ cho bọn người tầm thường vu cáo tôi bằng những phương pháp cũng tầm thường...

Vũ Trọng Phụng

Thẻ Phóng Viên Báo Chí của Văn sĩ VŨ TRỌNG PHỤNG

## Thư ngỏ gửi ông Thái Phi, chủ báo Tin Văn về bài “Văn Chương Dâm Uế”

Thưa ông Thái Phi,

Trong báo Tin Văn Số 25 vừa đây, ông lên tiếng cảnh cáo những nhà văn sĩ tả chân về chuyện văn chương dâm uế. Sờ dĩ tôi đáp ông bằng thư này, không phải là tôi nhận văn chương của tôi là dâm uế, nhưng vì tôi là một trong số những nhà văn tả chân. Nếu bài cảnh cáo của ông viết mà nghe xuôi tai được, tất nhiên tôi phải bỏ bút hàng phục mà nghe theo ý ông, vì tôi biết phục thiện, lại rất cần có người khác chỉ bảo những khuyết điểm của mình. Phải, ai lại dám tự phụ là mình hoàn toàn, không làm điều gì dở?

Khốn nỗi bài cảnh cáo của ông không những làm cho tôi kinh hoàng mà còn làm cho tôi thất vọng; ông chớ nóng nảy, tôi kinh hoàng chỉ vì tôi chưa hề nghĩ rằng một người làm việc văn chương như ông mà lí sự lại luẩn quẩn, tối tăm như thế; tôi thất vọng vì vị chủ trương một cơ quan văn học mà quan niệm về văn chương lờ mờ, mù mịt, hỗn loạn đến như ông, thì thật là một sự phi báng, và hơn nữa một tội phạm thượng đối với văn chương!

Đây nhé, để tôi cứ việc trích lại những câu ông viết xem tôi nói đúng hay nhầm. Mở đầu bài ông viết:

*“Nhưng ai biết thường thức cái văn chương dâm uế ấy ở trong văn học Pháp thì sẽ biết rằng ở văn người ta tuy dâm uế mà vẫn là văn chương. Không cứ hề đã là văn chương tất phải thanh thú, tao nhã. Tả một cái gì dù xấu xa, bẩn thỉu, mà đạt được đến chỗ hoàn toàn của nghệ thuật, ấy cũng là văn chương.”*

Tôi xin cảm ơn ông, xin cảm ơn ông lắm, ông nghe chưa? Nhưng thế nào là đến chỗ “hoàn toàn của nghệ thuật?”

Đây, ông đã giải quyết nghĩa câu ấy một cách gián tiếp, nghĩa là ông bài bác những điều mà ông cho là chưa hoàn toàn. Ông viết:

*“Họ – bọn văn sĩ tả chân – thấy thiên hạ ưa thích cái dâm uế thì hoặc là cố nhồi nhét cái dâm uế vào, bất cứ truyện gì của mình viết, hoặc là viện cái chủ nghĩa tả chân, dụng tâm tả cái cảnh dâm uế một cách rất táo bạo và, vì thế, thành ra sống sượng khó coi, cố làm rung động giác quan của người đọc hơn là nghĩ đến nghệ thuật.”*

Sau khi để độc giả biết ông viết như thế, tôi đây mở một đôi dấu ngoặc thuyết minh về cái điều dâm. Cái dâm tự nó không uế, nếu nó không loạn, cái dâm của cặp vợ chồng chẳng hạn thì là sự thường như sự ăn uống, không có gì uế tạp như bản mà lại còn là điều thanh tao, cao thượng nữa, song người ta không cần tả đến vì nếu nói đến nó tất nhiên là khiêu dâm. Song còn những thứ dâm đáng gọi là uế, thí dụ: hiệp dâm, gian dâm, loạn luân, nghĩa là những thứ dâm của hạng nam nữ mà không phải là vợ chồng. Nhà văn sĩ tả chân có quyền và có bổn phận tả chân những thứ dâm ấy, nếu thấy trong thiên hạ có những điều ấy, mặc lòng đó là những thứ dâm uế tạp, như bản, nếu diễn tả đúng thì là đến chỗ hoàn toàn của nghệ thuật rồi, chứ ông Thái Phi còn bắt bẻ chỗ nào nữa?

Nhưng đây, ông Thái Phi còn viết:

*“Bởi họ tả một cái loã lồ, sống sượng nên những người biết đọc thành ra thấy ghê tởm, họ muốn bày ra cái sự thực trần truồng hãn, nhưng họ quên rằng khi nào cái sự thực đã trần truồng thì người ta sợ và không thích nó nữa.”*

Ồ, ông nói lạ! Ông muốn bắt bọn văn sĩ tả chân, trong khi tả cái sự thực trần truồng như bản dâm loạn, mà phải làm cho độc giả thấy thích (sic). Ông muốn độc giả thấy những chuyện kia là thanh tao, nhã nhặn, dễ thường lại hợp với luân lí, để bắt chước theo bọn người dơ bẩn trong chuyện đó sao? Ông có quyền không thích cái sống sượng nhưng ông không có quyền bắt chúng tôi khiêu dâm người đọc. Những cái sự ngu dại của ông không phải đến những lí luận tôi vừa kể trên mà là bờ bến. Quá lắm nữa, ông lại còn khuyên chúng tôi bằng câu này:

*“Chính vì sự quá hùa ấy mà tôi phải viết bài này và tôi mong các nhà kĩ nghệ viết văn dâm uế nên hãm bớt cái đà của họ lại thì vừa, đừng để đến lúc công chúng phải nổi lòng công phẫn.”*

Công phẫn? Thì chúng tôi chỉ mong có thế! Nhưng nổi công phẫn ấy là chỗ hoàn toàn của nghệ thuật vậy. Là cái mà công chúng đối phó với điều như bản, với những sai phạm tả trong truyện, chứ có phải đâu là cái công phẫn đối với kẻ thuật chuyện như ông Thái Phi lo sợ.

Thưa các ngài, nếu tôi mách các ngài rằng trong số đồng bào của các ngài, hoặc trong số con em của các ngài có đứa phạm những điều như bản, dâm loạn đáng ghê tởm như thế này... thế này... thì các ngài sẽ công phẫn với những kẻ phạm tội hay là các ngài sẽ công phẫn với tôi, một người chỉ tố cáo lại cái sự đáng ghê tởm kia? Nếu các ngài không cảm ơn tôi mà lại nổi lòng công phẫn như ông Thái Phi thì than ôi, tôi có cần gì quan tâm đến cái sự công phẫn vô nghĩa lí ấy?

Nhưng mà tại sao ông Thái Phi lại viết cái bài cảnh cáo ngây ngô trẻ con kia, hờ ông Thái Phi? Có lẽ tại ông, theo như ông thú tội trong bài “Văn chương dâm uế” thì thế này. Ông viết:

*“Không, tôi không phải là một ông thánh, tôi chỉ là người, mà trong mỗi người đều có một con thú, nếu người ta không khéo kìm nó lại thì nó thức dậy, thì nó làm dữ ngay!”*

Eo ơi! Cứ như ông nói thì ông đương có bệnh, ông đương bị một sức ám ảnh ghê gớm rất nguy hiểm cho thuần phong mỹ tục, ông đáng bị coi là một kẻ bất thường (anormal) đáng để cho bác sĩ Magmes Hirschfeed khảo cứu trong cuốn sách ông ta khảo về sự dâm dục của những người bất thường.

Cái bệnh của ông, sức ám ảnh kia, đã khiến ông mất hết lí trí đến nỗi trong khi ông đọc một đoạn văn tả cái nhơ bẩn sống sượng đáng ghê tởm thì không thấy thích, thì muốn tác giả phải viết văn chương bóng bẩy thế nào cho ông thấy thích rồi mà ghê tởm, rồi mà lại công phần nữa, tuy vậy mà vẫn không kìm nổi cái con thú trong lòng ông – điều ấy mới vô lí – và để đến nỗi bị cái con thú ấy nó hành!

Một lần cuối cùng, tôi xin ông cứ việc buồn nôn, buồn mửa và thấy là ghê tởm, nếu ông đọc đoạn văn nào có tả một cảnh tạp uế, bẩn thỉu, và cố sức kìm con thú trong lòng ông lại, đừng khát khao gì nữa, đừng bắt ai trong khi tả một cảnh nhơ bẩn mà lại phải dùng những câu văn thanh nhã, nửa mở, nửa kín, đọc lên không thấy ngượng mồm mà còn thấy hay ho, văn chương nữa, do thế, cho ông thấy thích, thấy muốn ngâm nga hoặc muốn đọc đi đọc lại để mà nghĩ đến dâm dục được kĩ càng!

Tôi khuyên ông nên đi chữa bệnh, rồi hãy nói chuyện văn chương.

Kính thư  
Vũ Trọng Phụng

#### **CTHĐ:**

Đây là một hai đoạn trích trong Tập “Đọc Giông Tố Vũ Trọng Phụng” tôi viết ở Kỳ Hoa năm 2005.

Sau khi Mịch bị hiếp, một đêm nhớ Mịch, Long tìm về làng Mịch. Đêm ấy Mịch đi đào trộm khoai ngoài đồng. Hai người gặp nhau nửa đêm ngoài đồng vắng.

*Giông Tố. Trích:*

*Long nghe xong cứ đứng đờ người ra. Rồi Long lúi Mịch về mình, ôm chặt lấy người yêu, in lên miệng Mịch một cái hôn đau thương, rỏ trên má Mịch mấy giọt lệ rất nóng. Ngay thơ, Mịch muốn gỡ ra...  
Hành động ôm, hôn môi của Long và Mịch là hành động của thanh niên Âu Tây, người Việt Nam những năm 1932 không ôm ghì nhau, không hôn lên môi nhau như thế. Người Á Đông “hít” chứ không “hôn.” Hít bằng mũi, thường là hít lên má nhau. Chỉ sau năm 1950 bị ảnh hưởng của người Âu Mỹ, đứng hơn là bắt chước người Âu Mỹ, người Á Đông mới hôn nhau bằng môi. So sánh với tác phẩm tiểu thuyết tình nổi tiếng cùng thời là Hồn Bướm Mơ Tiên của Khái Hưng, từ đầu truyện đến cuối truyện hai nhân vật chính là chàng sinh viên Ngọc và cô chú tiểu Lan yêu nhau nhưng không một lần ôm nhau, hít má nhau, không cả cầm tay nhau, những cảnh trai gái tự tình trong Giông Tố như đoạn trên là rất mới và rất bạo.*

Đây là tâm trạng của Mịch khi nàng nghĩ đến Dâm dục:

*Giông Tố. Trích:*

*Vá xong cái áo, Mịch ngồi thờ người ra. Tự nhiên, Mịch nhìn xuống bụng. Sự trông thấy cái kết quả ấy khiến Mịch nhớ đến nguyên nhân. Mịch thấy hiện ra rõ ràng trong óc cái hình ảnh một lão Nghị Hách phũ phàng, nhưng mà nay mai lấy Mịch chắc phải ăn ở khác hẳn. Mịch chợt nhớ đến cái lúc từ con gái mà trở nên đàn bà, trên chiếc xe hơi. Cái lúc ấy thật là gớm ghiếc, thật là bẩn thỉu, thật là đau đớn, nhưng trong cơn đau không phải là không có một thứ khoái lạc trong xác thịt nó làm cho đỡ đau. Xưa kia, cũng đôi khi chợt Mịch hơi nhớ lúc ấy, song sự hổ thẹn xua đuổi ý nghĩ ấy đi ngay. Nhưng mà từ nay trở đi người kia sẽ là chồng của Mịch, thì Mịch hẳn là có quyền nhớ lại những phút có cái cảm giác mới lạ nhất đời mà không là phạm lỗi gì cả. Trong lúc này, con vật đã nổi dậy trong lòng cô gái quê mập mập, trẻ trung, đương thì. Mịch nhớ lại lúc ấy một cách say sưa như người háu đói vậy.*

Đây là cảnh Nghị Hách làm với Mịch ở Hà Nội trong ngày cưới Mịch làm vợ lẽ:

*Giông Tố.*



Trích:

Đoạn lão tần mần lột những cúc áo của Mịch ra. Tụm lão, lão cởi cho Mịch cái áo nhưng dài, và bỏ vòng hoa, xuyên hột. Lão ôm xỏ lấy Mịch một cái, lại hôn đánh choét một cái. Mịch hãi hùng đẩy mặt lão ra mà rằng:

— Ấy chết! Thế không té tơ hồng sao?

Lão Nghị trở mặt hỏi:

— Cái gì?

— Bẩm, té tơ hồng...

— Té tơ hồng ấy à...

— Chứ gì!

Lão cười sằng sặc một hồi dài:

— Tơ hồng...! Tơ hồng...! Ha..Ha..Ha..Ha..! Lại còn té tơ hồng!

Vì quê mùa mà cũng hơi kịch cỡm, Mịch lại nói:

— Phải thế cũng như mọi người chứ!

— Ôi chà..! Vẽ! Cô dâu về nhà chồng bụng đã to bằng cái thúng, lại còn vẽ té với lễ! Mà cũng lắm chuyện lắm.

Nói thế xong lão mân mó vợ lễ, làm đủ những trò của một người mới cưới vợ, vào buổi tối tân hôn.

Mịch giữ lấy tay lão mà rằng:

— Ấy chết, tôi đã có chữa đấy.

Lão Nghị vênh mặt lên mà rằng:

— Biết! Biết! Không thì ông cưới làm thèm vào!

Mịch cũng đến lúc nhờn, gắt:

— Ăn nói đến là hay thôi!

— Chứ lại gì! Ấy may mà mà lại có mang đấy. Thế là có phúc lắm đấy.

— Thôi đi. Nỡm lắm nữa!

Nghị Hách cười một cách đả dâm mà rằng:

— Ông... Ông lại hiếp cho chuyển nửa bây giờ.

Rồi đứng lên, vươn vai và sau khi ngáp dài một cái:

— Lạ thật! Hôn hiếp nó thì thế, mà bây giờ nó lấy mình thì thế!

Lão ra ngồi bàn, nhìn mình trong gương một lúc. Sau cùng, lại đến ngồi giường ôm lấy Mịch mà hôn hít một hồi khắp mọi chỗ. Trong lúc ấy, Mịch nhắm nghiền mắt lại mà tưởng tượng Nghị Hách là Long.

Nhưng chợt lão ta vỗ vào bụng vợ đánh bốp một cái, kêu to lên:

— Thế này thì còn nước mẹ gì nữa!

Thế là Nghị Hách, không ân cần được nữa lời, lại tắt tả xuống thang. Vài phút sau, tiếng máy xe hơi nổ lên sinh sinh.

Đêm hôm ấy Mịch nằm một mình, nghĩ đến Long, hối hận.

## CTHĐ

Giông Tố được đăng báo năm 1936, xuất bản thành sách năm 1937, năm xưa ấy những đoạn tả cảnh nam nữ hành dâm như ta thấy được coi là quá bạo, vì những đoạn ấy Giông Tố bị coi là tiểu thuyết khiêu dâm, Vũ Trọng Phụng bị nhiều người trong văn giới kết tội là “văn sĩ khiêu dâm.” Hôm nay – những năm 2000 thế kỷ 21 – đọc lại Giông Tố tôi thấy – dường như – tác giả tả không được đúng lắm về thái độ của Nghị Hách trong đoạn trên đây: Ông cha ta có câu “Đ... /... chữa sướng nửa đời người..!” Mịch mới có chữa ba tháng, người dâm đặng như Nghị Hách không thể bỏ qua cái dịp “sướng nửa đời người” ấy.

Đây là một đoạn dâm tình nửa trong Giông Tố, đoạn Long phá trinh Tuyết:

Giông Tố. Trích:

Vấn ngây thơ, Tuyết cởi áo dài.. Rồi áo ngắn.. Đến khi cái quần nhiều trắng của Tuyết rơi xuống đất thành một vòng tròn thì Tuyết hiện ra như một nàng tiên trong một giấc mộng hãn hữu của Long. Màu đen nháy của cái áo tắm làm cho nước da của mỹ nhân trắng nõn trắng nà. Một cái ngực nở nang như của đàn bà tây phương. Hai cái đùi mạnh khỏe đầy đặn, phốp pháp. Long chạy đến ôm choàng lấy Tuyết:

— Giời ơi..! Em đẹp quá..! Đẹp quá đi mất..!

Tuyết mỉm cười không đáp, nhắm mắt lại, ngửa cổ ra.

Long vừa nói vừa thở:

— Tuyết ơi..! Tuyết ơi..! Tuyết yêu quý của anh ơi..!

Chàng bế bồng cái kỳ công ấy lên tay, đem đến giường. Cái quạt trần chạy vù vù. Hàng nghìn con ve sấu ca hát ngoài sân. Ánh nắng bị lọc qua lần diềm ở cửa kính làm cho gian phòng có cái không khí mát mẻ dễ chịu.

— Mình ơi, mình có yêu em không?  
— Không yêu mà lại thế này à? Mình không bao giờ được phụ em đấy nhé?  
— Còn phải nhắc lại câu ấy một nghìn lần thì bực lắm.

Long phủ kín cả mình mẩy Tuyết bằng những cái hôn nồng nàn, yêu đương. Sự hoài nghi, sự tò mò, lòng căm hờn, làm cho Long hóa ra rất đáng yêu... Khi Long thấy trên nệm có mấy giọt máu đỏ thì chàng mới được sung sướng như những người chồng đã được chứng cứ là vợ mình còn nguyên vẹn vào tối tân hôn.

Trong bản Giông Tố năm 1939 “âm mao” xuất hiện hai lần. Lần thứ nhất là “âm mao” của Tuyết trong đoạn trên đây. Như ta thấy tiếng “âm mao” ấy đã bị cắt bỏ. “Âm mao” xuất hiện lần thứ hai trong đoạn tả Minh Châu, cô gái chơi nằm với Long trong đêm Long tự tử:

*Giông Tố. Trích:*

Long ngồi ôm đầu một lúc, rồi như sức tỉnh dậy ôm choàng lấy Minh Châu. Chàng lột hết y phục của con bé ra, xong đầu đấy bỗng phải ngồi hẳn lên, bưng mặt vì sợ hãi.

Trước mặt Long, đây là Tuyết chứ không phải Minh Châu. Thật vậy, chính Tuyết! Cái thân thể đẹp đẽ, trắng nõn, chính là của Tuyết vì cái gì cũng giống hết từ sống mũi đến cặp môi, đến bộ âm mao...

Tôi nhớ trong Giông Tố bản in năm 1939 có câu như sau:

“..Cái thân thể đẹp đẽ, trắng nõn, chính là của Tuyết vì cái gì cũng giống hết từ sống mũi đến cặp môi, đến bộ âm mao...”

Đây là đoạn tả Mịch, sau khi lấy Nghị Hách, thông dâm với Long:

*Giông Tố. Trích:*

Mịch khóc nức lên. Long cũng nói nghẹn ngào:

— Tú Anh..! Giời ơi.., một người như Tú Anh...

Từ đấy trở đi, hai người mới kể lể hết với nhau. Mới rõ sự thực, mới khám phá ra mới hiểu lầm, mới tranh nhau mà hối hận, mới xin nhau tha thứ cho nhau.

Sáng chủ nhật hôm ấy, không lo ngại gì cả, cũng chẳng nghĩ đến cái thai trong bụng nữa, y như một con dâm phụ, Mịch đã cho Long ái tình...

## **CTHĐ**

Trước năm 1945 tiểu thuyết *Giông Tố* cung cấp cho ngôn ngữ của người Hà Nội hai thành ngữ “*Táo Tàu Nghị Hách*” và “*Thị Mịch nằm nghiêng*”. Các bạn đã biết chuyện Táo Tàu Nghị Hách, thành ngữ “*Thị Mịch nằm nghiêng*” xuất xứ từ đoạn tả Mịch giao hợp với Long trên đây. Vì Mịch có chữa nàng phải nằm nghiêng trên giường với Long. Trong *Giông Tố* bản in năm 1937 câu đó là “..*Mịch đã nằm nghiêng cho Long hưởng thụ ái tình...*”

Khoảng tám, chín giờ một buổi tối năm 1981, hay 1982, tôi trên xe đạp đi đến trước cửa Nhà Thờ Ba Chuông đường Trương Minh Giảng thì trời đổ cơn mưa lớn. Tôi tạt xe vào mái hiên một nhà bên đường trú mưa. Mái hiên khá rộng, căn nhà đang được sửa nên không người ở. Trong mái hiên đó, sát bên trong cửa, có một phụ nữ nằm trên cái chiếu. Nàng nằm nghiêng, quay mặt vào trong. Không nhìn thấy mặt nàng nhưng tôi cũng biết nàng khoảng ba mươi tuổi, có chữa.

Sài Gòn sau khi ảnh Già Hồ được khiêng vào có nhiều người phải ăn ngủ ở vỉa hè. Tôi ngồi trên đôi giép, bên cái xe đạp, hút thuốc lá thờ khói vào không khí ẩm nước mưa, nhìn ra đường Trương Minh Giảng loáng ướt dưới mưa. Chỉ có nàng và tôi trong mái hiên đầy bóng tối ấy suốt cơn mưa lớn kéo dài cả tiếng đồng hồ.

Không biết nàng ngủ hay thức, trong thời gian tôi ngồi gần nàng trong mái hiên ấy nàng không một lần cử động hay xoay mình nằm lại. Nhớ chuyện Thị Mịch nằm nghiêng trong *Giông Tố*, ngày xưa, tôi mần bài thơ:

*Lạc loài góc phố, vỉa hè xưa,  
Gặp Em nằm ép mái hiên mưa.  
Nửa mái Tây hiên, tình tứ nhĩ,  
Chín tầng Địa ngục, não nùng chưa!  
Từ Thức về trần, buồn chẳng nói.  
Giáng Tiên xuống thế, gọi không thưa.  
Nàng nghiêng Thị Mịch, chàng ôm gối,  
Khói thuốc xanh dòng khơi lối xưa...!*

o O o

Trong bài viết này có ảnh Thẻ Thuế Thân của người dân Bắc Kỳ trước năm 1945. Tôi không biết gì về Thẻ Thuế Thân của dân Bắc Kỳ Xưa. Tôi không biết đến tuổi nào – 18 hay 20 tuổi – người dân Bắc Kỳ phải có Thẻ Thuế Thân? Người dân phải đóng tiền cho Nhà Nước để có Thẻ Thuế Thân. Có sự khác nhau về Tiền Thuế giữa người giàu, người nghèo không? Người dân phải đóng tiền làm Thẻ mỗi năm? Số tiền Thuế Thân là bao nhiêu? Người dân Trung Kỳ, Nam Kỳ chắc cũng phải có Thẻ Thuế Thân như người dân Bắc Kỳ. Người dân phải đóng tiền Thuế Thân ở đâu? Ở làng quê nguyên quán của họ hay ở nơi họ cư trú?

Tiền Thuế Thân mỗi năm là bao nhiêu? Trong tấm ảnh Thẻ Thuế Thân của Nhà Văn Vũ Trọng Phụng thấy có chữ “2\$50.” Hai đồng năm mươi xu. Phải chăng đó là Tiền Thuế Thân của Nhà Văn Vũ Trọng Phụng? Hình như năm xưa, Luật của Chính phủ Bảo Hộ Pháp, chỉ có đàn ông phải có Thẻ Thuế Thân. Những năm 1940 tôi thấy Thẻ Thuế Thân của ông thân tôi, tôi không thấy bà mẹ tôi có Thẻ Thuế Thân.